

Số: 145/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 12 tháng 01 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh sách thủ tục hành chính giảm 50% phí và lệ phí giải quyết thông qua DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lĩnh vực “Cấp giấy phép xây dựng” thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ 4 về giảm 50% mức thu phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND tỉnh Phê duyệt Danh mục DVC trực tuyến mức độ 4 thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng; Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện giảm 50% mức thu phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính sử dụng DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 02/TTr-SXD ngày 07/01/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh sách gồm 06 thủ tục hành chính cấp tỉnh giảm 50% phí và lệ phí giải quyết thông qua DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lĩnh vực “Cấp giấy phép xây dựng” (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

### **Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật Quyết định lên trang văn bản pháp luật tỉnh Quảng Nam tại địa chỉ <https://qppl.quangnam.gov.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ Hành chính công Quảng Nam niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này và tổ chức thu phí theo đúng quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng cập nhật, cấu hình mức thu phí, lệ phí DVC mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính này vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC&CĐS tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước và Cục thuế tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC (niêm yết);
- Trung tâm QTI (QL-VH);
- CPVP, Phòng HCTC, KTN;
- Lưu: VT, NCKS (Thảo).

C:\Users\Admin\OneDrive\Năm 2022\Quyết định\QĐ\_giam phi 50% TTTC (SXD).docx

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**

**Phụ lục**



**DANH SÁCH TTHC CẤP TỈNH GIẢM 50% PHÍ VÀ LỆ PHÍ GIẢI  
QUYẾT THÔNG QUA DVC TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4  
LĨNH VỰC “CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG” THUỘC PHẠM VI QUẢN  
LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH QUẢNG NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm  
2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)*

1. Tổng số TTHC cấp tỉnh giảm phí, lệ phí: 06 TTHC
2. Danh sách TTHC cấp tỉnh giảm 50% phí và lệ phí giải quyết thông qua DVC mức độ 3, mức độ 4 lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính		Mức độ dịch vụ công đã triển khai
			Mức độ 1, mức độ 2	Mức độ 3, mức độ 4	
1	1.009974.000.00.00.H47	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	150.000	<b>75.000</b>	Mức độ 4
2	1.009975.000.00.00.H47	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo	150.000	<b>75.000</b>	Mức độ 4

		tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)			
3	1.009976.000.00.00.H47	Cấp giấy phép di dời đổi với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	150.000	<b>75.000</b>	Mức độ 4
4	1.009977.000.00.00.H47	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	150.000	<b>75.000</b>	Mức độ 4
5	1.009978.000.00.00.H47	Gia hạn giấy phép đối với xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/Theo tuyển trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)	15.000	<b>7.500</b>	Mức độ 4

6	1.009979.000. 00.00.H47	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	15.000	<b>7.500</b>	Mức độ 4
---	----------------------------	--	--------	--------------	----------